TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/DS-ST
Ngày: 18-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Hà Như Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô.

2. Bà Trần Nguyệt Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2024/DSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường N, phường X (cũ là phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1996, chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S, địa chỉ: Đường N, phường X (cũ là phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D1, sinh năm 1985, địa chỉ: Đường T, phường A (cũ là Phường G, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, bà Huỳnh Thị D1 (viết tắt là bà D1) có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà D1, Ngân hàng đã cấp cho bà D1 thẻ tín dụng Visa Ladies First số tài khoản 3253126522, hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà D1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 135.457.424 đồng. Bà D1 phải thanh toán tiền lãi phát sinh và các khoản phí theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016); chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt cho đến nay, bà D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 121.933.226 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được quy định tại Điều 2 và Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 23 tháng 02 năm 2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ bà D1 còn thiếu tại thời điểm này là 25.699.100 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 2,77%/tháng x 150%.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà D1 thanh toán nợ vay quá hạn nhưng bà D1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án.

Tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2025, bà D1 còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 55.561.627 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.699.100 đồng, lãi quá hạn là 29.862.527 đồng.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 được Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà D1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huy H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 18 tháng 8 năm 2025, ông H xác định nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh Thị Diễm T cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 tổng cộng là 58.017.544 đồng, trong đó nợ gốc là 25.699.100 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.318.444 đồng và tiền lãi phát sinh kể

từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 vắng mặt, không rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 58.017.544 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.699.100 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.318.444 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12 tháng 11 năm 2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Bị đơn chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị D1 thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã thực hiện khởi kiện theo địa chỉ tạm trú của bà D1 là C lầu A T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là C lầu A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) được ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12 tháng 11 năm 2019. Kết quả xác minh ngày 17 tháng 01 năm 2025 và ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Công an P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện tại địa chỉ C lầu A T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Huỳnh Thị D1 đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư ngụ. Tại văn bản số 607/CAT-QLXNC ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Phòng Q1 - Công an tỉnh L cung cấp thông tin bà Huỳnh Thị D1 xuất cảnh ngày 28 tháng 11 năm 2023 và nhập cảnh ngày 02 tháng 12 năm 2023 qua Cửa khẩu Sân bay T2, hiện chưa có

thông tin xuất cảnh. Bà D1 thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Huy H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 trả tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tạm tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 58.017.544 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.699.100 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.318.444 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 đến khi trả hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

[3.1] Về tiền nợ gốc:

[3.1.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12 tháng 11 năm 2019, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016) và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định, Ngân hàng Thương mại cổ phần S có cấp cho bà Huỳnh Thị Diễm T1 tín dụng quốc tế Visa Ladies First số tài khoản 3253126522, hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

[3.1.2] Căn cứ Tóm tắt sao kê thẻ tín dụng số tài khoản 3253126522 do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định, kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, bà D1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 135.457.424 đồng và bà D1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 121.933.226 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán theo Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[3.1.3] Do bà D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23 tháng 02 năm 2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ bà Huỳnh Thị D1 còn thiếu tại thời điểm này là 25.699.100 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm chuyển này đối với toàn bộ dư nợ theo quy định tại Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[3.2] Về tiền nợ lãi: Căn cứ Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, lãi suất thẻ tín dụng quốc tế được áp dụng kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019 là 2,77%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% x 2,77%/tháng = 4,155%/tháng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà D1 phải thanh toán nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng nêu trên từ ngày 23 tháng 02 năm 2023 đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 với số tiền 32.318.444 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ kèm theo mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng bà Huỳnh Thị D1 không có ý kiến phản hồi cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc đưa ra không đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3.4] Vì vậy, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn là bà Huỳnh Thị D1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 58.017.544 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.699.100 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.318.444 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

1.1 Buộc bà Huỳnh Thị D1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ của thẻ tín dụng Visa Ladies First số tài khoản 3253126522, tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 58.017.544 đồng (năm mươi tám triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 25.699.100 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 32.318.444 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm mười tám nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

Thực hiện thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025, bà Huỳnh Thị D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12 tháng 11 năm 2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.900.877 đồng (hai triệu chín trăm nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng) do bà Huỳnh Thị Diễm C.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.213.815 đồng (một triệu hai trăm mười ba nghìn tám trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061104 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bà Huỳnh Thị D1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hà Như Oanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.